TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 20/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thỏa

Bà Phùng Thị Hiến

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 06/8/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Th. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/4/1964, tại thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 16, phường S, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 7/10. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Đ và bà Vũ Thị H (Đều đã chết); vợ Trịnh Thị T, con: có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 02: Bản án số 15/2005/HSST ngày 26/4/2005 củaTAND thị xã B1 (nay là thành phố B1) xử phạt 06 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Bản án số 12/2012/ HSST ngày 09/01/2012 của TAND thị xã B1 (nay là thành phố B1) xử phạt 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 12 năm 2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Đỗ Thị Thu V, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 17, phường S, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Triệu Văn T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

1. Luân Đoạn T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. La Hoàng Đ, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 26/12/2018 Tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Công an xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn tuần tra, kiểm soát tại khu vực Quốc lộ 3B thuộc thôn P 2, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Đỗ Văn Th, sinh năm 1964, trú tại số nhà 403, tổ 16, phường S, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn tàng trữ trái phép chất ma túy tại tại túi áo phía trong, bên trái chiếc áo khoác Thọ đang mặc có 01 (*Một*) bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu MARLBORO đã qua sử dụng, bên trong bao thuốc có 01 (*Một*) túi nilon màu trắng, trong túi nilon màu trắng có 08 (*Tám*) gói nhỏ. Trong đó: Có 04 (*Bốn*) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt có dòng kẻ, bên trong đều có lớp giấy nilon màu trắng, bên trong 04 gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi vấn là ma túy (Heroine); 04 (*Bốn*) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt có chữ in thường, bên trong đều có lớp giấy nilon màu trắng, bên trong 04 gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi vấn là ma túy (Heroine). Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với 08 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng trên. Kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy (heroine) những gói nhỏ trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T". Tiếp tục kiểm tra trong bao thuốc phát hiện: 01 (*Một*) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, tiếp bên trong là lớp nilon màu trắng, bên trong cùng có chứa chất bột màu trắng dạng bột nghi vấn là ma túy (Heroine). Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với gói chất bột màu trắng trên.

Kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy (heroine), gói nhỏ trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T1". Ngoài số ma túy trên, Tổ công tác đã tạm giữ xe mô tô BKS: 97B1-055.15 của Đỗ Văn Th có 01 (*Một*) đăng ký xe mô tô số 010290 mang tên Đỗ Thị Thu V, 01 (*Một*) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn Th; 01 (*Một*) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng và số tiền 111.000đ (*Một trăm mười một nghìn đồng*).

Bị cáo Đỗ Văn Th khai nhận trước đó đã bán cho người khác cụ thể:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/12/2018, Th đang ở nhà thì Triệu Văn T gọi điện thoại để hỏi mua ma túy, Th đồng ý bán cho T 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và mang vào trong khu vực P I, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến nơi, Th gặp T và La Hoàng Đ, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây, T đưa cho Th số tiền là 430.000đ (*Bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) bao gồm tiền ma túy là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và tiền công của Th là 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*), Th nhận tiền và lấy 02 (*Hai*) gói ma túy cất trong túi áo đưa cho T. Trong lúc Th bán ma túy cho T thì có Đ chứng kiến. Việc Đ góp tiền với T để đi mua ma túy thì Th không biết và khẳng định chỉ nhận tiền của T và bán ma túy cho T.

Lần 2: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2018, Th đang ở nhà thì Triệu Văn T gọi điện hỏi mua ma túy, Th đồng ý bán và cầm 02 (*Hai*) gói ma túy cất trong túi áo đang mặc đi vào khu vực thôn P I, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến nơi Th gặp Tùng và Luân Đoạn T, sinh năm 1986 cùng trú tại thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây, T đưa cho Th số tiền 440.000đ (*Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) bao gồm 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) tiền ma túy và 40.000 (*Bốn mươi nghìn đồng*) là tiền công của Th. Th nhận tiền và đưa 02 (*Hai*) gói ma túy cho T. Trong lúc Th bán ma túy cho T thì có T chứng kiến. Việc T góp tiền với T để đi mua ma túy thì Th không biết và khẳng định chỉ nhận tiền của T và bán ma túy cho T.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/12/2018, Th nhận được điện thoại của Triệu Văn T hỏi mua 400.000đ ma túy và hẹn gặp nhau tại đường Quốc lộ 3B, đoạn thuộc thôn P 2, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Th đồng ý bán và mượn xe mô tô BKS 97B1-055.15 của con gái là Đỗ Thị Thu V đem theo 09 gói nhỏ ma túy cất giấu trong bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu MARLBORO rồi cho vào túi áo phía trong, bên trái chiếc áo khoác Th đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô BKS: 97B1-055.15 đi bán ma túy cho T, khi đến khu vực Quốc lộ 3B thuộc thôn P 2, xã Q,

huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "T" có khối lượng là: 0,602g (*không phẩy sáu không hai gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "T3" để gửi giám định, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T4" nhập kho vật chứng Công an huyện B để bảo quản theo quy định; Phong bì ký hiệu "T1" có khối lượng là: 0,042g (*không phẩy không bốn hai gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "T5" để gửi giám định, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T1" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T6" nhập kho vật chứng Công an huyện B để bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 19/KTHS-MT ngày 09/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "T3" gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là: 0,602g (*không phẩy sáu không hai gam*); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "T5" gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là: 0,042g (*không phẩy không bốn hai gam*).

Tại Bản cáo trạng số 32/KSĐT-MT ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Th, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251/ BLHS;

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau dây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ……;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

…

q) Tái phạm nguy hiểm

…"

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu chất màu trắng dạng bột là ma túy, loại heroine còn lại sau giám định là: Phong bì ký hiệu "T3" còn lại: 0,580gam *(Không phẩy năm tám không gam)*; Phong bì ký hiệu "T5" còn lại: 0,030gam *(Không phẩy không ba không gam)* cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu "T19" Cơ quan giám định hoàn trả lại.

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T4".

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T1" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T6".

+ 01 Vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu MARLBORO đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T2".

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu MASSTEL màu đen của Đỗ Văn Th đã sử dụng để trao đổi và bán trái phép chất ma túy cho Triệu Văn T.

- Đối với chiếc điện thoại của Triệu Văn T sử dụng để gọi mua ma túy với Đỗ Văn Th, Tùng đã làm mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu giữ được.

- Số tiền 870.000đ (*Tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) là tiền Th bán trái phép chất ma túy mà có, Th đã sử dụng số tiền đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên buộc Th phải nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước;

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo: Số tiền 111.000đ (*Một trăm mười một nghìn đồng*).

- 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, BKS: 97B1-055.15 và 01 (*Một*) đăng ký xe mô tô, xe máy số 010290 mang tên Đỗ Thị Thu V, ngày 13/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đỗ Thị Thu V là chủ sở hữu hợp pháp; 01 (*Một*) giấy chứng minh nhân dân số 09507690 mang tên Đỗ Văn Th, trả lại cho Đỗ Thị Thu V là con gái của bị can Th để quản lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có

khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe mô tô và nhận quản lý Chứng minh nhân dân của bị cáo Th và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do nghiện chất ma túy nên bị cáo Đỗ Văn Th đã mua ma túy (Heroine) về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để hưởng lợi, cụ thể:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/12/2018 tại khu vực P I, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn Th bán cho Triệu Văn T 02 (*Hai*) gói ma túy với giá 430.000đ (*Bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2018 tại khu vực thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn Th bán cho Triệu Văn T 02 (*Hai*) gói ma với giá 440.000đ (*Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền do Th bán trái phép chất ma túy (Heroine) mà có là 870.000đ (*Tám trăm bảy mươi nghìn đồng*). Cả hai lần bán ma túy cho T bị cáo đều không biết việc T và Luân Đoạn T, La Hoàng Đ góp tiền mua chung. Ngày 26/12/2018 khi đang mang ma túy để bán cho T thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội . Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 12/2012/HSST ngày 09/01/2012 của TAND thị xã B1 (nay là thành phố B1) ngày 27.10.2017. Tính đến ngày 26.12.2018 bị cáo chưa được xóa án tích đối với các bản án của TAND thị xã B1 (nay là TAND thành phố

B1). Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo Đỗ Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2005 và 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã B1 (nay là TAND thành phố B1) xử phạt đều về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự . Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo tự thú việc bán ma túy trái phép với Triệu Văn T nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội tự thú" được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này bị cáo Đỗ Văn Th khai mua với một người đàn ông lạ mặt vào buổi sáng ngày 26/12/2018 tại thành phố T với số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và người đàn ông lạ mặt vào ngày 24, 25/12/2018 tại bến xe khách thành phố B1. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh.

Đối với Triệu Văn T, La Hoàng Đ và Luân Đoạn T (góp tiền nhờ T mua ma túy) là người mua ma túy với Đỗ Văn Th, hành vi này là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử lý bằng biện pháp khác.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, lao động tự do không có thu nhập, qua xác minh tại địa phương không có tài sản gì do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T19 của cơ quan giám định hoàn trả bên trong có 01 phong bì ký hiệu T3 có chứa mẫu chất bột còn lại 0,580 gam và 01 phong bì ký hiệu T5 có chứa chất bột còn lại 0,030gam.

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T4 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T;

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T6 bên trong có giấy gói và

phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1;

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T2 bên trong có vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu MARLBORO đã qua sử dụng;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của bị cáo Đỗ Văn Th đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, BKS: 97B1-055.15 và 01 (*Một*) đăng ký xe mô tô, xe máy số 010290 mang tên Đỗ Thị Thu V tạm giữ của bị cáo Th qúa trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Đỗ Thị Thu V, sinh năm 1988, trú tại: Tổ 17, phường Su, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn là con gái của bị cáo Th. Ngày 26/12/2018, chị V cho bị cáo Th mượn chiếc xe mô tô trên. Việc bị cáo Th sử dụng chiếc xe trên để đi mua, bán ma túy trái phép chị V không biết. Ngày 13/5/2019 cơ quan điều tra đã trả lại xe và đăng ký xe cho chị V theo quy định.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn Th nộp lại số tiền 870.000đ *(Tám trăm bẩy mươi nghìn đồng)* do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 111.000 đồng của bị cáo để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Th phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018

* *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T19 của cơ quan giám định hoàn trả bên trong có 01 phong bì ký hiệu T3 có chứa mẫu chất bột còn lại 0,580 gam và 01 phong bì ký hiệu T5 có chứa chất bột còn lại 0,030gam.

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T4 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T;

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T6 bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1;

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T2 bên trong có vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu MARLBORO đã qua sử dụng;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của bị cáo Đỗ Văn Th.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn Th nộp lại số tiền 870.000đ *(Tám trăm bẩy mươi nghìn đồng)* do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 111.000 đồng của bị cáo để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

** Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
-Trại tạm giam 1
- NCQLNVLQ 1
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu VP. 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lý Thị Thúy

Nơi nhận:
- VKSND Bạch Thông 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên